

LỢI ÍCH CỦA MÔ HÌNH DẠY HỌC 2 BUỔI/ NGÀY Ở BẬC TIỂU HỌC TẠI TỈNH TIỀN GIANG ĐỐI VỚI HỌC SINH VÀ GIÁO VIÊN

NGUYỄN KIM DUNG*, LÊ THỊ NGỌC THƯƠNG**

TÓM TẮT

Mô hình dạy học 2 buổi/ngày được thực hiện thí điểm ở nhiều trường tiểu học tại nhiều tỉnh thành trên cả nước, trong đó có tỉnh Tiền Giang. Nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ở cấp tiểu học (TH) tại tỉnh Tiền Giang, đề tài cấp Sở “Đánh giá hiệu quả việc dạy và học của mô hình dạy học 2 buổi/ngày của cấp TH tại tỉnh Tiền Giang” được thực hiện. Bài báo trích từ kết quả nghiên cứu của đề tài nêu trên và tập trung phân tích lợi ích của mô hình dạy học 2 buổi/ngày ở cấp TH tại tỉnh Tiền Giang đối với học sinh (HS) và giáo viên (GV).

Từ khóa: mô hình 2 buổi/ngày, chương trình, giáo viên, cán bộ quản lí, học sinh, trường tiểu học.

ABSTRACT

The benefits of the full-day schooling model at primary school level in Tien Giang Province for students and teachers

The full-day schooling model has been experimented in many primary schools in different provinces all over the country, among which is Tien Giang province. In order to enhance the teaching and learning quality at primary school level in Tien Giang, a provincial research called “Evaluating the effectiveness of teaching and learning of full-day schooling model at primary school level in Tien Giang province” was carried out. The article extracts the results of the above research and focusses on analyzing the benefits of the full-day schooling model at the primary school level in Tien Giang province for students and teachers.

Keywords: full-day schooling model, program, teachers, managers, students, primary schools.

1. Đặt vấn đề

Tại các nước có nền giáo dục tiên tiến như Singapore hay các nước phát triển ở phương Tây, việc thực hiện mô hình tổ chức dạy học cả ngày ở cấp TH được xem là vấn đề tất yếu. Ở Việt Nam, ngày 03-3-2010, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã tổ chức hội thảo về vấn đề hướng tới việc dạy học 2 buổi/ngày cho

HS TH. Hiện nay, Vụ Giáo dục TH đang nghiên cứu và đề xuất thực hiện hai mô hình dạy học 2 buổi/ngày ở cấp TH: mô hình dạy học 30 tiết/tuần áp dụng cho HS vùng khó khăn; tập trung tăng cường dạy Toán, tiếng Việt, tiếng dân tộc và mô hình dạy học 35 tiết/tuần áp dụng cho HS ở các vùng thuận lợi hơn. Tiền Giang cũng là một trong những địa phương đầu

* TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: kimnguyen@ier.edu.vn

** ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

tiên triển khai mô hình dạy học 2 buổi/ngày. Đề tài “Đánh giá hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày của cấp TH tại tỉnh Tiền Giang” được thực hiện nhằm mục đích đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của mô hình, như: điều kiện cơ sở vật chất của trường; cách tổ chức giảng dạy và các mong muốn, nguyện vọng của phụ huynh HS. Kết quả của đề tài sẽ là cơ sở khoa học cho việc hoạch định chiến lược giáo dục TH tại Việt Nam nói chung và tại tỉnh Tiền Giang nói riêng trong giai đoạn tiếp theo. Bài báo trích dẫn một số kết quả nghiên cứu của đề tài nêu trên, gồm những nội dung chính sau đây:

- Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu có liên quan đến lợi ích của mô hình dạy học 2 buổi/ ngày đối với HS và GV;
- Giới thiệu chung về mô hình dạy học 2 buổi/ ngày ở cấp TH tại tỉnh Tiền Giang;
- Phân tích lợi ích của mô hình dạy học 2 buổi/ ngày ở cấp TH tại tỉnh Tiền Giang đối với HS và GV;
- Kết luận và kiến nghị về các lợi ích của của mô hình dạy học 2 buổi/ ngày ở cấp TH tại tỉnh Tiền Giang đối với GV và HS thông qua việc phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thử thách.

2. Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu

2.1. Khái niệm

Dạy học 2 buổi/ngày (FDS) là phương thức bổ sung thêm thời gian cho việc học tập/hoạt động của HS ở trường. Dạy học cả ngày sẽ sử dụng có hiệu quả thời gian tăng thêm ở trường để tổ chức các hoạt động giáo dục theo một chương trình, kế hoạch được điều chỉnh và mở

rộng. HS tham gia thực hiện phương thức Dạy học cả ngày sẽ được học tập/hoạt động cả buổi sáng, buổi trưa và buổi chiều tại trường vào một số ngày trong tuần. [4]

2.2. Mô hình dạy học 2 buổi/ngày tại Việt Nam

Trong các tài liệu này, Vụ Giáo dục TH là nơi tập hợp một số bài đề cập việc tổ chức dạy học cả ngày ở cấp TH (2 buổi/ ngày), cụ thể:

- *Lương Việt Thái, Một số vấn đề về Chương trình Giáo dục cả ngày ở TH. Chuyên đề Giáo dục TH 2010, tập 44, tr.9-11.* Bài viết có mục đích trao đổi và đề xuất một số định hướng về nội dung và phương pháp giáo dục nhằm thực hiện tốt mục tiêu giáo dục cả ngày trên cơ sở xem xét một số kinh nghiệm về dạy học cả ngày ở một số quốc gia phát triển.

- *Chương trình đảm bảo chất lượng trường học (SEQAP), cơ quan của Bộ GD&ĐT, đơn vị do Bộ GD&ĐT thành lập dưới sự tài trợ của Ngân hàng Thế giới (WB), Vương quốc Bỉ và Vương quốc Anh trong mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục TH (nâng cao thời lượng học tập, rèn luyện, tạo môi trường để HS phát triển toàn diện theo nhu cầu và khả năng của mình). SEQAP đã lần lượt giới thiệu bằng văn bản, sách hướng dẫn, báo cáo như: Hướng dẫn dạy học cả ngày năm học 2011-2012; Hướng dẫn sư phạm xây dựng nội dung chương trình và thời khóa biểu dạy học cả ngày. Tài liệu tập huấn lập kế hoạch dạy học 2 buổi ngày cấp trường. Hà Nội 2011; Sổ tay hướng dẫn lập kế hoạch dạy - học cả ngày; Sổ tay hướng dẫn triển khai hoạt động; Sổ*

tay hướng dẫn sử dụng Quỹ giáo dục nhà trường; Sổ tay hướng dẫn sử dụng Quỹ phúc lợi HS; Sổ tay hướng dẫn quản lý tài chính... nhằm hướng dẫn quá trình tổ chức và thực hiện dạy học cả ngày cho các đối tượng quản lý (Sở, Phòng giáo dục, hiệu trưởng các trường); GV chuyên môn trong việc thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Đối với giáo dục TH, Chương trình dạy học 2 buổi/ ngày (FDS) và kèm theo đó là Chương trình hướng dẫn đảm bảo chất lượng dạy học 2 buổi/ngày (SEQAP) đã được triển khai tại Việt Nam.

a) Chương trình dạy học 2 buổi ngày (FDS)

Theo Hướng dẫn số 105/CTDBCLGDTH về “Hướng dẫn thực hiện dạy học cả ngày trong năm học 2010 - 2011” của Chương trình đảm bảo chất lượng giáo dục trường học, Chương trình FDS tập trung vào một số nội dung như sau:

- Tập trung vào việc tăng cường kiến thức, kỹ năng môn tiếng Việt, Toán cho HS nhằm đáp ứng chuẩn kiến thức, kỹ năng của các môn học thông qua việc tăng thời gian học cho các môn Tiếng Việt và Toán.

- Tạo cơ hội cho hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp – hoạt động tập thể nhằm cải thiện chất lượng giáo dục toàn diện cũng như hỗ trợ và tăng cường kiến thức, kỹ năng môn Toán, Tiếng Việt cho HS.

- Hỗ trợ cải thiện các kỹ năng nghe nói Tiếng Việt cho HS dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động giáo dục.

- Các phương án dạy học 2 buổi

ngày

Do điều kiện ở các trường khác nhau nên cần có các phương án phù hợp cho từng loại trường. Có 3 phương án chủ yếu cho các loại trường, như: T.30, T.33, T.35.

- Phương án T.30 là phương án dành cho các trường có nguồn lực còn hạn chế, số tiết tăng thêm là 30 tiết/tuần... Trong tuần, HS sẽ có 2 ngày học 2 buổi/ngày và 3 ngày học 1 buổi/ngày. Tại các trường có HS dân tộc, thời gian tăng thêm phải bao gồm 2 tiết học môn tiếng Việt với trọng tâm là cải thiện các kỹ năng nghe và nói tiếng Việt cho HS dân tộc. Chương trình giảng dạy bổ sung của môn Tiếng Việt, Toán và các hoạt động giáo dục có thể được tổ chức theo nhu cầu của nhà trường.

- Phương án T.33: Phương án dành cho các trường có nguồn lực hạn chế. Số tiết tăng lên là 33 tiết/tuần. HS sẽ có 3 ngày học 2 buổi/ngày và hai ngày học 1 buổi/ngày. Đây là phương án dành cho các trường chưa đủ điều kiện để chuyển sang phương án T.35 nhưng có thể chuyển sang phương án cao hơn T.30, và một số trường dạy tiếng dân tộc.

- Phương án T.35: HS học thêm 35 tiết/tuần với 5 ngày học 2 buổi/ngày.

b) Chương trình Đảm bảo chất lượng trường học (SEQAP)

SEQAP được thành lập theo chủ trương đổi mới toàn diện giáo dục, trong đó có giáo dục TH. Chương trình gồm có 4 hợp phần chính:

- Hợp phần 1: Cải thiện hành lang chính sách cho quá trình chuyển đổi sang mô hình dạy học cả ngày.

- Hợp phần 2: Cải thiện nguồn nhân lực cho quá trình chuyển đổi sang mô hình học cả ngày.

- Hợp phần 3: Cải thiện các nguồn lực vật chất và các nguồn lực thường xuyên cho việc chuyển đổi sang mô hình FDS.

- Hợp phần 4: Quản lý thực hiện và điều phối chương trình.

Dựa theo cơ sở lý luận các chương trình 2 buổi/ngày như trên, hiện nay, theo chúng tôi, Tiền Giang đang áp dụng phương án thực hiện giống T.35 ở cấp TH, nhưng cũng có một vài điểm khác so với phương án trên. Điều này sẽ được nói rõ ở mục 3.1 dưới đây.

c) Các yếu tố liên quan đến lợi ích của HS trong mô hình dạy học 2 buổi/ngày

Việc tổ chức hoạt động học tập và giáo dục ở trường TH cho HS là sự mở rộng phạm vi xã hội của HS từ môi trường gia đình đến nhà trường, từ nửa ngày đến cả ngày, từ chỉ tập trung dạy kiến thức đến việc rèn luyện kỹ năng và mở rộng các quan hệ xã hội. Chính vì vậy, nhu cầu được dạy kiến thức và kỹ năng xã hội khác của HS có điều kiện để được đáp ứng.

Đặc điểm nổi bật của nhân cách HS trong giai đoạn này là khả năng nhận thức phát triển nhanh chóng nhờ hoạt động học tập, đời sống cảm xúc, tình cảm chiếm ưu thế với sự hồn nhiên, vui tươi, hay bắt chước những người gần gũi, bản tính hiếu động khó kiềm chế, hành vi ý chí chưa cao. Dưới tác động của hoạt động học tập, nhân cách của HS có nhiều biến đổi sâu sắc. Việc tổ chức học tập theo lớp, nhóm sẽ tạo được môi trường

tập thể, nó như là một phương tiện để tổ chức quá trình học tập tích cực cho từng cá nhân. Trong tập thể đó, mỗi HS sẽ có môi trường để thi đua, thể hiện năng lực, hỗ trợ lẫn nhau tìm ra các phương án giải quyết vấn đề và quan trọng hơn cả là rèn luyện cho HS kỹ năng hoạt động tập thể và khẳng định bản thân.

Bên cạnh đó, việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày là tăng cường thời gian học tập của HS phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và đặc điểm nhận thức trong quá trình học tập của HS. Dạy học cả ngày là một mô hình không chỉ giúp cho HS phát triển một cách toàn diện cả về kiến thức và kỹ năng mà còn hạn chế được tình trạng dạy thêm học thêm tràn lan khó kiểm soát như hiện nay. Về mặt nhận thức, những HS học kém có cơ hội được GV chú ý và hỗ trợ nhiều hơn, HS học khá giỏi được đào sâu kiến thức hơn. Cha mẹ HS sẽ yên tâm hơn khi gửi con em mình cho các thầy cô dạy dỗ cả ngày ở trường và HS được có không gian tự do, an toàn, vừa học vừa tham gia hoạt động ở trường. Ngoài ra, với thời khóa biểu học 2 buổi/ngày, HS bán trú được nghỉ trưa ở trường sẽ có nhiều thời gian phục hồi sức khỏe hơn.

d) Các yếu tố liên quan đến lợi ích của GV trong mô hình dạy học 2 buổi/ngày

- Các GV phải chú ý đến việc phát triển chuyên môn của mình trong điều kiện thực hiện 2 buổi/ngày. Đặc biệt là trong quá trình GV phát triển khả năng nhận thức và phẩm chất trí tuệ của HS thông qua hoạt động học tập, rèn luyện tác phong và hành vi đạo đức theo chuẩn mực xã hội trong khi dạy 2 buổi/ngày.

- Việc phân phối thời gian cho dạy học cả ngày tạo điều kiện cho GV đổi mới giáo án cho phù hợp và thời gian giảng dạy được mở rộng.

- Chương trình 2 buổi/ngày cũng giúp tận dụng hiệu quả GV các môn năng khiếu, giáo dục ngoài giờ.

- Về việc đổi mới phương pháp dạy học, GV được tập huấn và đổi mới phương pháp dạy học theo hướng kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động nhóm và phát huy khả năng của từng cá nhân trong nhóm là một lợi thế trong việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- GV dành thời gian cho HS nhiều hơn, GV quan tâm đến HS cũng như hiểu rõ quá trình nhận thức, hành vi của HS hơn.

- Chế độ tiền lương dạy 2 buổi/ngày hợp lí sẽ góp phần nâng cao thu nhập tương ứng với công sức GV bỏ ra.

Trong phần tiếp theo của bài báo, chúng tôi sẽ trình bày các kết quả khảo sát thực trạng về lợi ích của mô hình dạy học 2 buổi/ngày được tổ chức ở cấp TH

tại tỉnh Tiền Giang đối với HS và GV.

3. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu

Kết quả thực trạng được dựa trên việc khảo sát ý kiến của các đối tượng: cán bộ quản lí (CBQL), GV và phụ huynh (PH) tại 30 trường TH thuộc 10 huyện/thành phố thuộc tỉnh Tiền Giang. Tất cả tên và nội dung trả lời của các đối tượng tham gia phỏng vấn đều được giữ bí mật nhằm đảm bảo tính cởi mở và chân thực của các thông tin được cung cấp. Mục đích của chuyến khảo sát nhằm khảo sát và đưa ra một số nhận định về thực trạng hoạt động tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở cấp TH tỉnh Tiền Giang. Những phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong đề tài nghiên cứu này gồm có Phương pháp nghiên cứu lí luận và phương pháp nghiên cứu thực tiễn (điều tra khảo sát bằng phiếu hỏi, phỏng vấn, thống kê, đánh giá, so sánh và đối chiếu).

3.1. Giới thiệu chương trình học 2 buổi/ngày cấp tiểu học tỉnh Tiền Giang (xem bảng 1)

Bảng 1. Bảng phân phối chương trình cho phương án T.35

Số tiết học hiện tại của từng khối lớp	Số tiết tăng cường trong mô hình T.35	C ₁		C ₂		C ₃	
		Tiếng Việt	Toán	Ngoại ngữ	Tin học	Môn học tự chọn	Các hoạt động giáo dục
Lớp 1 (22)	12	3	2	2			5
Lớp 2 (23)	11	2	2	2			5
Lớp 3 (23)	11	2	2	2	2		3
Lớp 4 (25)	9	2	1	2	2		2
Lớp 5 (25)	Không có						

Kết quả khảo sát và điều tra nghiên cứu của đề tài cho thấy thời khóa biểu của mô hình dạy 2 buổi/ngày ở các trường TH trên địa bàn tỉnh Tiền Giang bao gồm 2 loại sau: T.34 (34 tiết/tuần trong đó 4 ngày học 2 cả ngày) và T.35 (35 tiết/tuần trong đó 5 ngày học cả ngày), T.32 (chỉ áp dụng tại trường TH Long Bình Điền trong số 30 trường được khảo sát). Trong đó, đa số các trường đang áp dụng phương thức tổ chức là T.35. Do đó, căn cứ theo bảng phân phối chương trình của trường TH, cụ thể là Trường Âu Dương Lân, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang để làm mẫu tham khảo điển hình. Quan sát bảng 1, ta thấy số tiết tăng cường trong chương trình học này dao động trong khoảng từ 9 tiết đến 12 tiết trong các khối học, trừ khối lớp 5 là không có tăng cường. Riêng khối lớp 3 và lớp 4 có sự khác biệt hơn hai khối lớp

1 và 2 ở chỗ là có số tiết tăng cường (2 - 3 tiết) ở môn Tin học và các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, số lượng tiết tăng cường cho các hoạt động giáo dục lại giảm 2, 3 tiết ở khối lớp 1 và khối lớp 2 so với khối lớp 3 và lớp 4.

Trên cơ sở sắp xếp chương trình và thời khóa biểu như trên, những yếu tố liên quan đến việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày đòi hỏi các trường phải xem xét một cách kỹ lưỡng. Phần tiếp theo sẽ đi sâu vào phân tích tác động này đối với GV và HS.

3.2. Phân tích lợi ích của mô hình 2 buổi/ngày đối với học sinh

Kết quả đánh giá mức độ đồng ý của các đối tượng CBQL, GV, PH về lợi ích của việc thực hiện mô hình 2 buổi/ngày đối với HS được thể hiện trong bảng 2 dưới đây:

Bảng 2. Ý kiến của các đối tượng khảo sát về lợi ích của mô hình 2 buổi/ngày

Ý kiến	Đối tượng	Rất đồng ý	Đồng ý	Không rõ	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1) Học sinh sẽ học tốt hơn nếu trường áp dụng dạy học 2 buổi/ngày	CBQL	43,5	47,8	8,7	0	0
	PH	35,0	39,9	9,9	12,8	2,3
	GV	11,8	55,3	12,5	16,7	3,6
2) Học sinh được rèn luyện kỹ năng và thái độ tốt hơn khi trường tổ chức dạy 2 buổi/ngày	CBQL	3,4	60,9	8,7	0	0
	PH	32,8	43,9	11,2	10,2	2,0
	GV	12,8	58,8	11,1	15,4	1,9
3) Học sinh được dạy kiến thức tốt hơn khi trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày	CBQL	39,1	52,2	8,7	0	0
	PH	31,7	43,8	11,5	9,7	1,6
	GV	14,3	57,6	10,2	14,9	1,7
4) Dạy học 2 buổi/ngày hạn chế tình trạng dạy thêm học thêm	CBQL	30,4	52,2	17,4	0	0
	PH	26,6	41,7	15,0	13,7	3,1
	GV	11,5	56,2	10,9	16,4	5,0

Cả ba đối tượng được khảo sát bao gồm CBQL, GV, PH có một sự nhất trí khá cao với tỉ lệ trên 60% đồng ý những lợi ích của việc thực hiện 2 buổi/ngày. Vấn đề quan trọng được đưa ra trong quá trình tìm hiểu thực trạng của mô hình dạy học 2 buổi/ngày là kết quả học tập, kết quả rèn luyện kĩ năng và thái độ của HS trước và sau khi thực hiện mô hình. HS sẽ học tốt hơn nếu trường áp dụng dạy học 2 buổi/ngày là điều mà CBQL đồng ý cao nhất (91,3%), kế đến là PH (74,9%) và thấp hơn nhất là GV (67,1%). Tuy nhiên, vẫn có 20% GV và PH không rõ về lợi ích này.

Bên cạnh kết quả khảo sát, kết quả phỏng vấn CBQL và GV cho biết buổi thứ hai HS được ôn luyện các kiến thức cơ bản, rèn các kĩ năng, học thêm các môn năng khiếu, tiếng Anh, qua đó có thời gian và điều kiện phát triển tư duy nhiều hơn. Ngoài ra, khi tìm hiểu về sự phù hợp của đặc điểm tâm lí HS đối với mô hình dạy học 2 buổi/ngày, đa số các đối tượng được phỏng vấn đều cho rằng mô hình dạy học này phù hợp với đặc điểm tâm lí của các em. Các CBQL cho rằng việc dạy học một buổi/ngày (các em phải học 5 tiết trong một buổi) là quá tải so với khả năng tiếp thu của HS TH.

Theo các GV, HS lứa tuổi này thích được đến trường, vì có nhiều bạn để chơi và học. Do đó, việc học 2 buổi/ngày giúp các em được vừa học vừa vui chơi, củng cố, khắc sâu kiến thức, phát triển năng lực và được rèn các kĩ năng. Tuy nhiên, một số GV lại băn khoăn về vấn đề giờ giấc tổ chức dạy học 2 buổi như hiện nay (HS thường ngủ trong lớp vào những tiết

học đầu giờ chiều, tiếp thu bài không bằng buổi sáng). Nhiều GV cũng bày tỏ quan điểm chưa thể đánh giá chất lượng HS của mô hình này so với mô hình truyền thống (dạy học một buổi/ngày) vì cho đến nay vẫn chưa có được Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng HS học 2 buổi/ngày so với học một buổi/ngày. Hiện tại, GV mới chỉ dựa vào điểm số để đánh giá thành tích của HS, song cách này chưa thể đánh giá được chất lượng học tập của HS một cách toàn diện. Từ đó, có thể thấy việc xác định kết quả học tập của HS cũng cần được đánh giá, so sánh, đối chiếu để tìm ra giải pháp hợp lí khi thực hiện mô hình 2 buổi/ngày.

Đối với ý kiến “HS được dạy kiến thức tốt hơn khi trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày” có tỉ lệ đồng ý của CBQL cao nhất (91,3%), tiếp theo là PH (75,5%) và sau cùng là GV (71,9%). Tương tự với mức đồng ý này, dạy học 2 buổi/ngày hạn chế tình trạng dạy thêm học thêm cũng được CBQL, PH, GV đồng ý với tỉ lệ khá cao (trên 65%). Về phía PH, các số liệu cho thấy đa số PH ủng hộ nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Ngoài ra, kết quả phỏng vấn PH về những lợi ích của mô hình dạy học 2 buổi/ngày cũng phản ánh:

- Chất lượng học tập của HS được cải thiện đáng kể do HS được dạy nhiều hơn;
- Nhu cầu học bán trú của HS trong gia đình có PH những người làm việc ở các nhà máy, xí nghiệp, hay buôn bán, ngành dịch vụ ngày càng lớn;
- Các hoạt động vui chơi, giải trí thiếu lành mạnh đã và đang gia tăng trong khi PH không đủ thời gian, điều

kiện kèm cặp con;

- Chương trình học ngày nay đã thay đổi nên các PH không thể chỉ dạy con như trước đây;

- HS thích đến trường hơn ở nhà vì được học và được chơi. Môi trường học đường an toàn hơn, tốt cho việc giáo dục HS.

Kết quả phỏng vấn cũng cho thấy một bộ phận PH, GV cho rằng tuy việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày rất tốt song do vấn đề thời khóa biểu, thời gian nghỉ 2 buổi quá nhiều nên họ đã phải mất nhiều thời gian cho việc di chuyển để đưa rước con em mình, đặc biệt là những trường vùng sâu, vùng ven có giao thông khó

khăn (đi đò, thuyền...). Tuy nhiên, vẫn còn một số ý kiến khác cho rằng họ có thể đưa đón trẻ đến trường ngày nhiều lượt vì việc học tập của trẻ là quan trọng và họ sẵn sàng hi sinh vì tương lai con, cháu mình. Thật vậy, những vấn đề trên sẽ được giải quyết ổn thỏa và nhận được sự hưởng ứng của PH nhiều hơn nữa khi nhà trường có sự sắp xếp thời khóa biểu và lấy ý kiến PH cũng như căn cứ điều kiện đi lại tại địa phương.

3.3. Phân tích các lợi ích của mô hình 2 buổi/ngày đối với giáo viên

Có 5 yếu tố quan trọng liên quan đến GV khi thực hiện khảo sát được thể hiện ở bảng 3 dưới đây:

Bảng 3. Ý kiến của các đối tượng khảo sát liên quan đến GV trong mô hình dạy học 2 buổi/ngày

Ý kiến	Đối tượng	Rất đồng ý	Đồng ý	Không rõ	Không đồng ý	Hoàn toàn không đồng ý
1) <i>Năng lực đội ngũ giáo viên</i> hiện nay của trường phù hợp với việc dạy học 2 buổi/ngày	CBQL GV	0 11,9	82,6 68,3	13,0 9,9	4,3 7,6	0 1,0
2) Giáo viên của trường <i>thích</i> dạy học 2 buổi/ngày	CBQL GV	4,3 9,5	52,2 50,1	43,5 5,7	0 24,6	0 8,7
3) Dạy học <i>như truyền thống (ngày một buổi)</i> phù hợp đối với giáo viên hơn là dạy 2 buổi/ngày	CBQL PH GV	0 11,3 8,7	8,7 24,6 33,2	17,4 31,2 14,5	69,6 28,8 39,6	4,3 4,1 4,0
4) Giáo viên có thời gian tập trung vào phát triển chuyên môn hơn khi <i>dạy như truyền thống</i>	CBQL GV	0 11,5	13,0 41,7	26,1 11,6	52,2 31,8	8,7 2,3
5) Giáo viên được <i>hưởng chế độ tốt hơn</i> khi dạy học 2 buổi/ngày	CBQL GV	13,0 9,4	43,5 33,4	39,1 17,9	29,8	4,3 9,6

Khi đề cập vấn đề năng lực đội ngũ GV hiện nay của trường có phù hợp với việc dạy học 2 buổi/ngày hay không, thì có 81,2% GV và 82,6% CBQL đồng ý điều này. Năng lực GV là một trong những yếu tố góp phần mang lại chất lượng giảng dạy cao. Vì vậy, tỉ lệ đồng ý cao trên đây của CBQL và chính bản thân GV mang ý nghĩa hết sức tích cực. Tuy nhiên, khi xem xét hồ sơ GV, kết quả cho thấy hiện nay, đa số GV các trường đều đạt chuẩn (9+3 cho vùng khó khăn và 12+3 cho vùng thuận lợi) và trên chuẩn nhưng tỉ lệ có sự khác nhau giữa các trường và huyện. Do đó, để đáp ứng cho mục tiêu của việc dạy học 2 buổi/ngày thì chuẩn trên đã không còn phù hợp.

Kết quả khảo sát hồ sơ cũng cho thấy nhiều trường chưa đảm bảo đủ số lượng GV cho việc thực hiện mô hình dạy học 2 buổi/ngày. Mặt khác vẫn còn tồn tại hai điểm nổi bật về chuyên môn của GV, đó là: hiện nay, GV tuy có đổi mới phương pháp giảng dạy so với trước đây, song việc sử dụng phương pháp giảng dạy theo truyền thụ kiến thức một chiều vẫn là chủ đạo. Kết quả này đặt ra yêu cầu là tỉnh Tiền Giang cần đẩy nhanh kế hoạch nâng cao trình độ cho GV để đảm bảo cung cấp đủ số lượng GV đạt chuẩn (trình độ cử nhân sư phạm), có năng lực chuyên môn và khắc phục được sự chênh lệch trình độ GV giữa các vùng khi sắp xếp GV dạy 2 buổi/ngày.

Kế đến, với tỉ lệ xấp xỉ 60%, cả hai đối tượng CBQL và GV đều đồng ý rằng GV của trường thích dạy học 2 buổi/ngày. Theo kết quả này, nguyên nhân CBQL và người giảng dạy trực tiếp không rõ và không thích chiếm tỉ lệ gần 40% là cần được làm rõ. Khi được phỏng vấn về điều này, GV bày tỏ rằng họ thích

dạy một buổi/ngày với lí do lớn nhất là chế độ thù lao chưa tương xứng, bên cạnh đó là các lí do không có thời gian chăm sóc gia đình, không có thời gian để làm thêm, dạy thêm, thu nhập thấp trong khi phải đi 4 buổi/ngày (lượt đi và về).

Tiếp theo, xét về khía cạnh dạy 2 buổi/ngày mang lại ích lợi cho GV, kết quả khảo sát đưa ra những con số khá nổi bật. Trước tiên, chỉ có 8,7% CBQL, 35,9% PH, 41,9% GV đồng ý dạy học như truyền thống (ngày một buổi) phù hợp đối với GV hơn là dạy 2 buổi/ngày. Như vậy, có các đối tượng khảo sát thiên về sự lựa chọn mô hình dạy học 2 buổi/ngày hơn. Sự khác biệt về tỉ lệ đồng ý, trong đó CBQL đồng ý rất cao đối với mô hình 2 buổi/ngày nhưng khoảng xấp xỉ 40% PH, GV lại khá xem trọng dạy học truyền thống. Đây là một kết quả đáng phải đề cập và các nhà lãnh đạo chính sách giáo dục cần chú ý vì cả ba đối tượng này liên quan đến những điều quan trọng nhất khi thực hiện, đó là người thi hành (CBQL và GV), người tác động quan trọng lên người thụ hưởng (PH, HS).

Tương tự như vậy, tỉ lệ 53,2% GV và 13% CBQL đồng ý GV có thời gian tập trung vào phát triển chuyên môn hơn khi dạy như truyền thống. Tỉ lệ đồng ý này không cao, vì vậy rất cần được làm rõ vì vấn đề chuyên môn, bằng cấp của GV như đã đề cập ở trên là chưa thật sự thỏa mãn điều kiện để phát triển 2 buổi/ ngày, trong khi đó, CBQL và GV lại không có nhiều thời gian phát triển chuyên môn khi thực hiện mô hình này. Đa số GV, nhất là GV trẻ, khi được phỏng vấn đều có mong muốn được các cấp quản lí tạo điều kiện cho mình tiếp tục học lên cao và được tham gia nhiều khóa học, chuyên đề để

nâng cao trình độ chuyên môn, học tập kinh nghiệm và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, nhưng hiện tại họ chưa có thời gian tập trung phát triển chuyên môn như nguyện vọng.

Ngoài ra, không có nhiều sự khác biệt ý kiến giữa CBQL và GV khi đồng ý rằng GV được hưởng chế độ tốt hơn khi dạy học 2 buổi/ngày, tuy nhiên tỉ lệ này chỉ khoảng 45%. Nhìn từ góc độ quản lí của các trường và tự đánh giá của GV, tỉ lệ này cho thấy lợi ích của chế độ chính sách dành cho GV đang dạy 2 buổi/ngày chưa thật thỏa đáng.

4. Những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức đối với việc dạy 2 buổi/ngày

Từ kết quả trên, chúng tôi nhận thấy có những thuận lợi và khó khăn, cơ hội, thách thức của việc áp dụng dạy 2 buổi/ngày đối với GV và HS, cụ thể như sau:

4.1. Thuận lợi

- *Đối với HS*
 - HS không phải học thêm, học nhiều hơn.
 - HS có thời gian nghỉ ngơi vì đã nắm vững bài và thực hành nhiều trong lớp.
 - HS được học đầy đủ các môn, có điều kiện phát triển ở các môn năng khiếu như nhạc, mỹ thuật...
 - HS nhanh nhẹn hơn, gần gũi với GV hơn.
 - Được học với nhiều thầy, cô sẽ giúp HS tiếp thu kiến thức nhiều hơn, thầy cô đánh giá HS chính xác hơn, không cảm tính, HS được phát huy về mọi mặt. Trong một số trường hợp, không bị GV có thành kiến.
 - Phát huy tính tự lập, tự chủ của HS: tự học, tự ăn, sống kỉ luật, nề nếp và tôn trọng người xung quanh.

- Đảm bảo công bằng trong giáo dục, giúp giảm tải chương trình.

- Giảm gánh nặng chi phí học thêm của HS cho các PH.

- *Đối với GV*

- Giúp GV có thêm thời gian để hỗ trợ cho HS yếu và phát triển HS khá giỏi.

- GV linh hoạt hơn trong việc thực hiện giáo án dựa trên điều kiện thời gian 2 buổi/ngày.

- GV đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với việc thực hiện 2 buổi/ngày.

- Nâng cao kĩ năng sư phạm và năng lực chuyên môn hơn.

4.2. Khó khăn

Bên cạnh những lợi ích trên của mô hình dạy học 2 buổi/ngày ở cấp TH tỉnh Tiền Giang thì vẫn tồn tại những khó khăn liên quan đến HS và GV. Cụ thể là:

- *Đối với HS*

- HS ở vùng ven, vùng sâu, vùng xa sẽ mệt mỏi do PH phải đưa rước giữa 2 buổi vì chưa có bán trú cho HS.

- HS ít được chọn lựa và ít được học các môn ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ, môn năng khiếu.

- HS chưa được sử dụng trang thiết bị học tập đúng với những gì mô hình đề ra.

- *Đối với GV*

- GV còn cứng nhắc, thụ động trong việc chấp hành tổ chức dạy học thay vì linh hoạt bám sát thực tế của trường và HS để chủ động thực hiện tốt mô hình, góp phần đảm bảo đúng các mục tiêu giáo dục và lợi ích của mô hình, tạo hiệu quả cho mô hình.

- Nhiều GV chưa mạnh dạn đề xuất ý kiến với cấp trên về việc nâng cao hiệu quả tổ chức 2 buổi/ngày.

- Nhiều GV chậm đổi mới phương pháp dạy học.

- GV được trả lương, thưởng còn ít

so với công sức mà họ bỏ ra.

- Quá trình nâng cao và tự nâng cao năng lực chuyên môn của đại bộ phận GV trước sự thay đổi nhanh chóng của khoa học giáo dục còn hạn chế.

- Nhiều GV thích dạy 1 buổi/ngày hơn vì ít công sức hơn so với 2 buổi/ngày.

4.3. Cơ hội

- Mô hình dạy học 2 buổi/ngày được các cấp quản lý Sở, Phòng, nhà trường (Ban giám hiệu, GV) và xã hội (PH) đồng tình, ủng hộ, nhất là các bậc PH.

- Lợi ích của mô hình dạy học 2 buổi/ngày đối với HS được xã hội công nhận.

- Sự tin tưởng và kì vọng từ phía PH HS đối với nhà trường, thầy cô là rất lớn.

- Sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của tất cả các cấp, ngành giúp cho GV nâng cao trình độ và chế độ lương, thưởng.

4.4. Thách thức

- Cơ sở vật chất nghèo nàn, không đủ điều kiện để tổ chức dạy 2 buổi/ngày cho HS, như: thiếu nhà vệ sinh sạch, thiếu phòng học, phòng thiết bị, phòng chuyên môn...

- GV và HS chưa sử dụng hiệu quả hệ thống thư viện.

- Tiền chi trả cho buổi dạy thứ 2 thấp, chậm; có nơi chậm đến một năm.

- Phần lớn GV thích dạy một buổi/ngày với lí do lớn nhất là chế độ thù lao chưa tương xứng. Bên cạnh đó là còn có những lí do như: không có thời gian chăm sóc gia đình, không có thời gian để làm thêm, dạy thêm, thu nhập thấp trong khi phải đi 4 buổi/ngày (lượt đi và về).

- Tính thụ động, ỷ lại còn diễn ra ở đội ngũ GV.

- Phương pháp giảng dạy của GV còn cứng nhắc, mang tính hình thức và

rập khuôn. GV hoặc áp dụng máy móc hoặc chưa hiểu đúng phương pháp và lợi ích của đổi mới phương pháp dạy học (các môn học khác nhau, đối tượng HS khác nhau, GV khác nhau nhưng phương pháp dạy học được sử dụng lại giống nhau).

5. Kết luận và kiến nghị

5.1. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu của đề tài, chúng tôi đưa ra một số kết luận về lợi ích của việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở cấp TH tại tỉnh Tiền Giang như sau:

• Đối với HS

- HS sẽ học tốt hơn nếu trường áp dụng dạy học 2 buổi/ngày là điều mà CBQL đồng ý cao nhất (91,3%), kế đến là PH (74,9%) và thấp hơn nhất là GV (67,1%).

- Tỷ lệ khá cao với trên 70% CBQL, GV, PH đồng ý rằng “HS được rèn luyện kĩ năng và thái độ tốt hơn khi trường tổ chức dạy 2 buổi/ngày”.

- “HS được dạy kiến thức tốt hơn khi trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày” có tỷ lệ đồng ý của CBQL (91,3%), PH (75,5%) và GV (71,9%).

- Tương tự như mức đồng ý này, dạy học 2 buổi/ngày hạn chế tình trạng dạy thêm học thêm cũng được CBQL, PH, GV đồng ý với tỷ lệ khá cao (trên 65%).

• Đối với GV

- Năng lực đội ngũ GV hiện nay của trường phù hợp với việc dạy học 2 buổi/ngày, có 81,2% GV và 82,6% CBQL đồng ý điều này.

- Với tỷ lệ xấp xỉ 60%, cả hai đối tượng CBQL và GV đều đồng ý rằng GV của trường thích dạy học 2 buổi/ngày. Theo kết quả này, nguyên nhân CBQL và người giảng dạy trực tiếp không rõ và không thích chiếm tỷ lệ gần 40% là cần

được làm rõ.

- Có sự khác biệt về tỉ lệ đồng ý, trong đó CBQL đồng ý rất cao đối với mô hình 2 buổi/ngày, nhưng cũng có khoảng 40% PH, GV lại khá xem trọng dạy học truyền thống.

- Tỉ lệ 53,2% GV và 13% CBQL đồng ý GV có thời gian tập trung vào phát triển chuyên môn hơn khi dạy như truyền thống.

- Không có nhiều sự khác biệt ý kiến giữa CBQL và GV khi đồng ý rằng GV được hưởng chế độ tốt hơn khi dạy học 2 buổi/ngày; tuy nhiên, tỉ lệ ở hai đối tượng này chỉ khoảng 45%.

5.2. Kiến nghị

- *Đối với các vấn đề liên quan đến GV*
 - Tăng cường và tạo điều kiện cho GV nâng cao trình độ chuyên môn.
 - Tổ chức bồi dưỡng phương pháp dạy học thông qua tập huấn, tham quan, giao lưu và kết nghĩa với các trường bạn, các địa phương khác.
 - Bổ nhiệm, phân công GV theo nhu cầu của cơ sở.
 - Có chính sách cho GV về lương, thưởng; phụ cấp kịp thời phù hợp với năng lực khi thực hiện dạy 2 buổi/ngày.
 - Tăng cường bồi dưỡng kinh nghiệm cho CBQL, kinh nghiệm giảng dạy cho

GV trong việc thực hiện mô hình trên.

- *Đối với các vấn đề liên quan HS*

- Xem xét tổ chức 2 buổi/ngày phù hợp với tâm sinh lí của HS TH, nhất là thời tiết, khí hậu ở Việt Nam (miền Nam) vì dễ ảnh hưởng đến sức khỏe của HS khi di chuyển từ nhà đến trường nhiều lần trong ngày.

- Xây dựng cơ sở vật chất phải đồng bộ từ trường, lớp đến phòng chức năng, phòng chuyên môn, trang thiết bị dạy học, phòng ngủ, nhà ăn... cho HS.

- Phổ biến mục đích, nội dung và kế hoạch tổ chức đến từng PH HS. Nên mời PH tham quan trường (phòng ốc, thư viện, nhà ăn, nhà vệ sinh, phòng học và phòng ngủ của HS.

- Lưu ý đến đối tượng HS có PH làm ăn xa, nghèo, ít học, lao động chân tay, vì đa số PH này thường khoán trắng việc học của con em mình cho nhà trường.

- Hiểu và lắng nghe ý kiến của PH vì nhu cầu và nguyện vọng của PH là rất lớn khi cho HS theo học 2 buổi/ngày.

- Phân phối, tổ chức chương trình hợp lí các môn tự chọn, giáo dục ngoại khóa trên cơ sở tham khảo nguyện vọng, ý kiến của HS, PH.

- Có hình thức bồi dưỡng HS giỏi - năng khiếu, HS yếu nhiều hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học*, số: 7291/BGDĐT-GDTrH, Hà Nội.
2. Ngô Minh Oanh (2013), *Đánh giá hiệu quả việc dạy và học 2 buổi/ngày ở cấp tiểu học tại tỉnh Tiền Giang*, Đề tài cấp Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Tiền Giang.
3. SEQAP (2011), *Hướng dẫn sự phạm xây dựng nội dung chương trình và thời khóa biểu dạy học cả ngày*, Hà Nội.
4. SEQAP (2011), *Sổ tay hướng dẫn lập kế hoạch dạy học cả ngày*, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 04-10-2013; ngày phản biện đánh giá: 21-10-2013; ngày chấp nhận đăng: 23-3-2015)